

**KẾ HOẠCH**  
**Định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường**  
**khi Nhà nước thu hồi đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật định giá đất để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 74/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 30/09/2014; Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Hà Giang về danh mục các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 24/4/2015 của HĐND tỉnh Hà Giang về danh mục các dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2015 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Hà Giang và dự thảo Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định 138/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND tỉnh Hà Giang về việc giao nhiệm vụ thực hiện định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 109/TTr-STNMT ngày 16/6/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Xây dựng kế hoạch định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án đầu tư đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số: 148/NQ-HĐND ngày 30/09/2014; Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Hà Giang về danh mục các dự



án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 24/4/2015 của HĐND tỉnh Hà Giang về danh mục các dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2015 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai, các dự án thu hồi đất theo quy định tại điều 61 và khoản 1, 2 Điều 62 Luật Đất đai. Nhằm chủ động trong việc tổ chức thực hiện, bảo đảm kịp thời, đáp ứng tiến độ của các dự án và làm cơ sở để bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho việc tổ chức thực hiện định giá đất cụ thể.

## **2. Yêu cầu**

Việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải được thực hiện khách quan, bảo đảm nguyên tắc và phương pháp định giá đất theo quy định tại Điều 112 Luật Đất đai năm 2013. Việc lựa chọn đơn vị tư vấn định giá đất phải có đủ năng lực, đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Đất đai.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Các trường hợp cần định giá đất cụ thể trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Giang là 180 công trình, dự án.**

Việc xác định giá đất cụ thể thực hiện theo các phương pháp: so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư. Đối với các dự án có các thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau thì giá đất cụ thể được xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

**2. Dự kiến các trường hợp phải thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất là 178/180 công trình, dự án và các trường hợp không phải thuê tổ chức tư vấn xác định giá đất là 02/180 công trình, dự án (gồm: Công trình đường điện bãi biển xã Việt Vinh và công trình đường điện xã Vinh Phúc, huyện Bắc Quang).**

### **3. Tiến độ thời gian định giá đất cụ thể các dự án**

- Quý II năm 2015 gồm 94/180 công trình, dự án/11 huyện, thành phố
- Quý III năm 2015 gồm 56/180 công trình, dự án/11 huyện, thành phố
- Quý IV năm 2015 gồm 30/180 công trình, dự án/11 huyện, thành phố

*(Có biểu chi tiết các dự án kèm theo)*

### **4. Kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể:**

a) Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật định giá đất để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất, ước tính kinh phí trung bình xác định giá đất cụ thể đối với một dự án là 20.000.000 đồng.

Dự kiến tổng kinh phí định giá đất là:  $180 \times 20.000.000 = 3.600.000.000$  đ

*(Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn).*



b) Nguồn kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể được bố trí từ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện việc xác định giá đất cụ thể đối với các dự án theo kế hoạch này.

b) Thẩm định hồ sơ năng lực của Tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất (*do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi đến trước khi các huyện tổ chức lựa chọn nhà thầu thông qua đấu thầu hoặc chỉ định thầu theo quy định*);

c) Kiểm tra, đánh giá kết quả việc xác định giá đất cụ thể và phương án giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất của huyện, thành phố;

d) Trình Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh thẩm định hồ sơ, phương án giá đất cụ thể; hoàn thiện dự thảo phương án giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

e) Lưu trữ toàn bộ kết quả định giá đất cụ thể; thống kê, tổng hợp và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả định giá đất cụ thể năm 2015 tại địa phương trước ngày 15/01/2016.

#### **2. Sở Tài chính**

a) Thẩm định dự toán định giá đất cụ thể (*đối với dự án, tiểu dự án do UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*); tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí định giá đất cụ thể theo kế hoạch hoặc hướng dẫn các huyện về sử dụng kinh phí theo nguồn phân cấp hoặc từ nguồn kinh phí dự án;

b) Tiếp nhận hồ sơ phương án giá đất cụ thể; tổ chức họp Hội đồng để thẩm định phương án giá đất, ban hành văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất.

#### **3. UBND các huyện, thành phố**

a) Tổ chức thực hiện việc xác định giá đất cụ thể đối với các dự án theo Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể;

b) Lập dự toán định giá đất cụ thể của từng dự án gửi Sở Tài chính thẩm định (*đối với dự án, tiểu dự án do UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*);

c) Chỉ đạo phòng Tài chính thẩm định dự toán định giá đất cụ thể (*đối với dự án, tiểu dự án do UBND huyện, thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*);

d) Gửi các hồ sơ năng lực của Tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất về Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Trên cơ sở văn bản thẩm định hồ sơ năng lực của Sở Tài nguyên và môi trường, UBND huyện lựa chọn thông qua đấu thầu hoặc chỉ định thầu và ký hợp đồng thuê tư vấn xác định giá đất theo quy định của pháp luật;

đ) Chuẩn bị các hồ sơ thửa đất cần định giá, hồ sơ gồm: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án;



thông báo thu hồi đất; sơ đồ khu đất cần định giá (khu đất thực hiện dự án); xác định vị trí, diện tích, loại đất và thời hạn sử dụng của thửa đất cần định giá; các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng của thửa đất cần định giá.

e) Hoàn thiện hồ sơ gồm: Tờ trình về việc quyết định giá đất; dự thảo phương án giá đất (kèm theo phiếu điều tra); dự thảo Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất; trích đo địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính (phải thể hiện vị trí các thửa đất bị thu hồi để giải phóng mặt bằng) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định.

Đối với trường hợp thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất thì tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất phải xây dựng Chứng thư định giá theo Mẫu số 21 của Phụ lục số 05 ban hành theo Thông tư 36/2014/TT-BTNMT.

4. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm chuẩn bị và đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện xác định giá đất cụ thể.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, UBND các huyện, thành phố, đơn vị tư vấn định giá đất nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn giải quyết, hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục QLDD;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, TNMT;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP theo dõi khối;
- Lưu: VT, NNTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**



**CÔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CẦN ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2015 TỈNH HÀ GIANG**  
(Kèm theo Kế hoạch số 104 /KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>TỔNG CÁC DỰ ÁN ĐỊNH GIÁ ĐẤT</b>		<b>166</b>		<b>22.471.112,5</b>		
<b>A</b>	<b>DỰ ÁN ĐỊNH GIÁ ĐẤT QUÝ II</b>	<b>94</b>		<b>8.749.926,2</b>		
<b>I</b>	<b>Huyện Vị Xuyên</b>	<b>9</b>		<b>1.934.516,0</b>		
1	Dự án xây dựng chợ biên giới Nà La, xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	11.000,0	HNK, LUK, ONT	Quý II
2	Dự án mở đá vôi Nà Cáy, thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	Thông báo số 219/TB-UBND ngày 26/11/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	1.226,0	RPH (1226,0)	Quý II
3	Chống quá tải trạm biến áp Phú Linh	Xã Phú Linh	Thông báo số 4188/TB-EVNNPC ngày 30/10/2014, của Tổng Cty Điện lực Miền Bắc	6,0	LUA (6,0)	Quý II
4	Chống quá tải trạm biến áp Hồng Minh, xã Tùng Bá	Xã Tùng Bá		46,0	LUA (26,0), RDD (20,0)	Quý II
5	Chống quá tải trạm biến áp thôn Lèn 2, xã Việt Lâm	Xã Việt Lâm		26,0	LUA (16,0), RDD (10,0)	Quý II
6	Chống quá tải trạm biến áp thôn Mường, xã Bạch Ngọc	Xã Bạch Ngọc		6,0	LUA (6,0)	Quý II
7	Chống quá tải trạm biến áp UBND xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh		6,0	LUA (6,0)	Quý II
8	Thủy điện Nậm Mạ 1	Xã Tùng Bá	Văn bản số 3016/UBND-CNGTXD ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh Hà Giang	794.500,0	RDD (456000), LUA(800); RSX (337700)	Quý II
9	Khu công nghiệp Bình Vàng	Xã Đạo Đức	Văn bản 983/TTg-KTN ngày 23/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 428/UBND-CNGTXD ngày 20/02/2013 của UBND tỉnh Hà Giang	1.127.700,0	LUA (80000), HNK, ONT	Quý II
<b>II</b>	<b>Huyện Bắc Quang</b>	<b>6</b>		<b>1.438.758,0</b>		
1	Thủy điện sông Lô 4	Xã Tân Thành	Giấy chứng nhận đầu tư số 10121 000155 ngày 16/01/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	1.220.000,0	RSX, CLN, LUC	Quý II
2	Đường Đồng Tâm - Đồng Tiến	Xã Đồng Tâm, Xã Đồng Tiến	Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 30/3/2010 của UBND tỉnh Hà Giang	150.000,0	RSX, CLN	Quý II
3	Mở rộng trường mầm non Tân Hùng	Xã Hùng An		640,0	ONT, HNK	Quý II
4	Đường điện bãi bán Việt Vinh	Xã Việt Vinh		20,0	CLN	Quý II




STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (Xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
5	Đường điện xã Vĩnh Phúc	Xã Vĩnh Phúc		14,0	CLN, LUC	Quý II
6	Đường 279 thị trấn Việt Quang	TT Việt Quang	Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Hà Giang	68.084,0	HNK, CLN, ODT	Quý II
III	<b>Huyện Quang Bình</b>	<b>21</b>		<b>276.100,4</b>		
1	Trung tâm công cộng	TT Yên Bình	Quyết định số 3694a/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND huyện Quang Bình	14.000,0	CLN (629,6), CHN (12884,4), BCS (486)	Quý II
2	Đường bê tông giáp chợ	TT Yên Bình	Quyết định số 2407/QĐ-UBND của UBND huyện Quang Bình	1.428,0	CLN (270), CHN (415), LUA (743)	Quý II
3	Đường tỉnh lộ 178 đi thôn Hạ Sơn, TT Yên Bình	TT Yên Bình	Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 của UBND huyện Quang Bình	9.201,0	CHN (938), CLN (1734), LUA(230), RSX (899), DGT (5400)	Quý II
4	Đường bê tông thôn Thượng Sơn	TT Yên Bình	Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của UBND huyện Quang Bình	750,0	RSX	Quý II
5	Dịch vụ Kinh doanh (Chợ TT xã Tân Bắc, huyện Quang Bình)	Xã Tân Bắc	Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 12/6/2014 của UBND huyện Quang Bình	5.806,7	CHN (4247), LUA (1559,7)	Quý II
6	Đường cấp nước sinh hoạt thôn Mác Hạ, xã Tân Trịch	Xã Tân Trịch	Công văn số 659/CV-UBND ngày 15/4/2014 của UBND huyện Quang Bình	4.123,5	CLN (361,2), TSN (6,7), RSX(520,5), DGT(3146,4), DVH (53,5), SON (35,2)	Quý II
7	Cấp điện thôn Xuân Hà, Yên Sơn	Xã Yên Hà	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	128,2	CHN	Quý II
8	Dự án di chuyển dân ra khỏi vùng nguy cơ lũ ống, lũ quét vùng nguy hiểm xã Tân Trịch	Xã Tân Trịch	Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 11/8/2008 của UBND tỉnh Hà Giang	116.577,5	ONT, HNK	Quý II
9	Dự án nâng cấp, cải tạo bãi xử lý rác thải trung tâm huyện Quang Bình	TT Yên Bình	Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND huyện Quang Bình	12.823,0	RSX	Quý II
10	Mở rộng vùng sản xuất cam sành theo tiêu chuẩn chất lượng Hà Giang theo tiêu chuẩn chất lượng tại huyện Quang Bình	Xã Yên Hà	Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh Hà Giang; Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	12.000,0	HNK	Quý II
11	Mặt bằng TT hành chính Thị trấn	TT Yên Bình	Quyết định số 3694a/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND huyện Quang Bình	18.791,4	ODT, HNK, CLN, TSN, RSX, DGT	Quý II

STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m2)	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m2)	Ghi chú
12	Mở đường giao thông nông thôn Nà Chồ - Tạo Bình xã Tân Nam	Xã Tân Nam	Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 của UBND huyện Quang Bình	36.000,0	CHN (1325), CLN (1780), LUA(432), RSX (12110), DGT (20353)	Quý II
13	Mặt bằng khu dân cư xã Tân Bắc	Xã Tân Bắc	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 của UBND huyện Quang Bình	7.481,5	LUA (701,7), CHN (996,3), TSN (1271,6), RSX (557), CLN (2638,2), UBND xã quản lý (1316,7)	Quý II
14	Mặt bằng khu dân cư xã Yên Thành	Xã Yên Thành	Văn bản số 1222/UB ngày 1/7/2013 của UBND huyện Quang Bình	2.541,0	LUA (1980), CHN (561)	Quý II
15	Chợ Trung Tâm xã Tân Trịnh	Xã Tân Trịnh	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 của UBND huyện Quang Bình	6.407,2	ONT (400), CLN (5815,5), LUA (191,7)	Quý II
16	Hồ chứa Pan Keo thôn Tân Tràng	Xã Yên Hà	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	4.600,0	CLN (535), CHN (371), RSX (1730), DTL (1964)	Quý II
17	Thủy lợi Yên Sơn thôn Yên Sơn	Xã Yên Hà		2.700,0	CLN (91), LUA (215), CHN (133), DTL (2261)	Quý II
18	Thủy lợi Tân Tràng thôn Tân Tràng	Xã Tân trịnh		2.900,0	CLN (325), LUA (199), CHN (316), DTL (2060)	Quý II
19	Thủy lợi Chàng Thắm thôn Chàng Thắm	Xã Yên Hà		3.000,0	LUA (387), CHN (323), CLN (218), DTL (1142), BCS (930)	Quý II
20	Thủy lợi Chàng Sát thôn Chàng Sát	Xã Yên Hà		3.500,0	CHN (820), RSX (769), DTL (1911)	Quý II
21	Nâng cấp kênh Bến Xã, xã VI Thượng	Xã VI Thượng	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	11.341,3	LUA (436), CHN (1128), CLN (1860,3), DTL (6484), BCS (1433)	Quý II



STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m2)	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m2)	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>Huyện Hoàng Su Phì</b>	<b>5</b>		<b>10.708,8</b>		
1	Cấp điện thôn Quang Vinh	Xã Hồ Thầu	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	442,0	ONT, HNK	Quý II
2	Xây lắp đường dây trung áp, hạ áp, TBA thuộc huyện HSP và huyện Xin Mần	huyện HSP và huyện Xin Mần	Quyết định số 744/QĐ-EVNNP ngày 15/3/2013 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	168,8	LUA (84,4), RDD (8,4), RPH (12,7), HNK (63,3)	Quý II
3	Đường giao thông thôn Tà Chải xã Túng Sán	Xã Túng Sán	Văn bản số 3852/UBND-KTTH ngày 14/11/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	10.000,0	ONT, HNK, CLN	Quý II
4	Chống quá tải TBA Huyện ủy Hoàng Su Phì, TT Vinh Quang	TT Vinh Quang	Thông báo số 4188/TB-EVN NPC ngày 30/10/2014 của Tổng Cty Điện lực Miền Bắc	40,0	LUA (10,0), HNK (30,0)	Quý II
5	Mở rộng và cải tạo lưới điện cho các xã vùng sâu, vùng xa vốn vay ADB tại các xã Sán Sả Hồ, Bàn Nhùng	Xã Sán Sả Hồ, xã Bàn Nhùng		58,0	LUA (18,0), RDD (10,0), RPH (10,0), HNK (20,0)	Quý II
<b>V</b>	<b>Huyện Xin Mần</b>	<b>7</b>		<b>1.137,0</b>		
1	Chống quá tải TBA UB xã Nà Chi	Xã Nà Chi		62,0	CLN (40,0), RSX (22,0)	Quý II
2	Cấp điện cho thôn Tân Sơn, xã Tà Nhiu	Xã Tà Nhiu		40,0	CLN (35,0), RSX (5,0)	Quý II
3	Mở rộng và cải tạo lưới điện cho các xã vùng sâu, vùng xa vốn vay ADB tại các xã Nà Chi, Nàn Ma, Thèn Phàng	Xã Nà Chi, Nàn Ma, Thèn Phàng	Thông báo số 4188/TB-EVNNPC ngày 30/10/2014 của Tổng Cty Điện lực Miền Bắc	739,0	CLN (320,0), BHK (239,0), RSX (180,0)	Quý II
4	Chống quá tải TBA UBND xã Nà Chi (Khu truyền hình và bệnh viện)	Xã Nà Chi		50,0	CLN (25,0), BHK (25,0), RSX (10,0)	Quý II
5	Chống quá tải TBA UBND xã Nà Chi (Thôn Tân Sơn)	Xã Nà Chi		90,0	CLN (25,0), BHK (40,0)	Quý II
6	Chống quá tải TBA UB xã Quảng Nguyên (Thôn Quảng Thượng)	Xã Quảng Nguyên		100,0	BHK (50,0), CLN (50,0)	Quý II
7	Chống quá tải TBA Phố Hà, xã Trung Thịnh	Xã Trung Thịnh		56,0	CLN (16,0), BHK (32,0), LUN (8,0)	Quý II
<b>VI</b>	<b>Huyện Mèo Vạc</b>	<b>12</b>		<b>588.728,0</b>		
1	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn Sùng Quảng	Xã Sùng Máng	Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 29/7/2011 của UBND tỉnh Hà Giang	4.500,0	HNK	Quý II
2	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn Tia Chí Dừa	Thị trấn Mèo Vạc	Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 29/7/2011 của UBND tỉnh Hà Giang	2.040,0	HNK	Quý II



	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
	Trạm bảo vệ và phòng chống cháy rừng	Xã Tả Lùng	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	400,0	HNK	Quý II
	Trạm bảo vệ và phòng chống cháy rừng	Xã Lũng Chinh	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	400,0	HNK	Quý II
5	Hạ tầng BTS Nậm Ban	Xã Nậm Ban	Quyết định số 2021/QĐ-VNPT-HG-ĐT ngày 15/9/2014 của Viễn thông Hà Giang	800,0	HNK	Quý II
6	Mở rộng và cải tạo lưới điện cho các xã vùng sâu, vùng xa vốn vay ADB	Xã Pải Lùng, Giàng Chu Phìn, Tả Lùng, Lũng Pù	Thông báo số 4188/TB-EVN NPC ngày 30/10/2014 của Tổng Cty Điện lực Miền Bắc	400,0	LUA, HNK	Quý II
7	Chống quá tải TBA xã Niêm Sơn	Xã Niêm Sơn		42,0	LUA, RDD, RPH, HNK	Quý II
8	Giảm bán kính cấp điện cho TBA xã Nậm Ban	Xã Nậm Ban		42,0	RDD (12), HNK (30)	Quý II
9	Giảm bán kính cấp điện cho TBA xã Cán chu Phìn	Xã Cán Chu Phìn		52,0	LUA (10), RDD (12), HNK (30)	Quý II
10	Giảm bán kính cấp điện cho TBA xã Khâu Vai	Xã Khâu Vai		52,0	LUA (10), RDD (12), HNK (30)	Quý II
11	Thủy điện Nho Quế I	Xã Pả Vi, Pải Lùng, Xín Cái, Thượng Phùng	Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 10121000024, thay đổi lần thứ 02 ngày 17/01/2014	250.000,0	LUA, ONT, HNK	Quý II
12	Thủy điện Nho Quế II	Xã Cán Chu Phìn, Giàng Chu Phìn, Lũng Pù, Xín Cái	Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 10121000026, thay đổi lần thứ 02 ngày 06/8/2012	330.000,0	ONT, HNK	Quý II
<b>VII</b>	<b>Huyện Quán Bạ</b>	<b>10</b>		<b>95.070,0</b>		
1	Nhà lớp học + sân bê tông trường THCS xã Đông Hà	Xã Đông Hà	Quyết định số 345/QĐ- UBND ngày 27/3/2015 của UBND huyện Quán Bạ	600,0	HNK	Quý II
2	Trường mầm non xã Đông Hà	Xã Đông Hà	Quyết định số 297/QĐ- UBND ngày 21/4/2015 của UBND huyện Quán Bạ	450,0	HNK	Quý II
3	Hồ điều tiết thủy lợi và cấp NSH cho 3 xã Đông Hà-Lũng Tám-Cán Tỷ	Xã Đông Hà	Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Giang	50.000,0	HNK	Quý II



STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
4	Hồ điều tiết thủy lợi và cấp NSH cho 3 xã Đông Hà-Lùng Tám-Cán Tỷ	Xã Quán Bạ	Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Giang	15.000,0	HNK	Quý II
5	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn Khung Nhung xã Quán Bạ	Xã Quán bạ	Văn bản số 3852/UBND-KTTH ngày 14/11/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	3.500,0	BHK	Quý II
6	Xây dựng trường tiểu học xã Quán Bạ	Xã Quán bạ	Văn bản số 81/CV-HNCT41 ngày 03/02/2015 của Ngân hàng Công thương Việt Nam	720,0	BHK	Quý II
7	Xây dựng Hang Động thôn Lung Khúy, xã Quán Bạ và đường điện DZ 0.4KV	Xã Quán bạ	Văn bản số 564/UBND-KTTH của Huyện Quán Bạ	1.200,0	BHK	Quý II
8	Hồ điều tiết thủy lợi và cấp NSH cho 3 xã Đông Hà-Lùng Tám-Cán Tỷ	Xã Lùng Tám	Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Giang	11.000,0	BHK	Quý II
9	Hồ điều tiết thủy lợi và cấp NSH cho 3 xã Đông Hà-Lùng Tám-Cán Tỷ	Xã Cán Tỷ		12.000,0	HNK	Quý II
10	Nâng cấp, sửa chữa cầu và đường bê tông thôn Lùng Thàng, xã quyết tiến, huyện Quán Bạ	Xã Quyết Tiến	Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2014 của UBND huyện Quán Bạ	600,0	HNK	Quý II
<b>VIII</b>	<b>Huyện Yên Minh</b>	<b>8</b>		<b>144.400,0</b>		
1	Trụ sở làm việc Bảo hiểm xã hội huyện Yên Minh	Thị trấn Yên Minh	Quyết định số 26/QĐ-BHXH ngày 08/01/2014 của BHXH Việt Nam	900,0	HNK	Quý II
2	Trần địa sừng máy phòng không 12.7mm thị trấn Yên Minh	Thị trấn Yên Minh	Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của UBND huyện Yên Minh	5.000,0	RSX	Quý II
3	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn Phiêng Đé xã Mậu Duệ	Mậu Duệ	Văn bản số 3852/UBND-KTTH ngày 14/11/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	2.000,0	HNK	Quý II
4	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn B3 xã Phú Lũng	Phú Lũng		3.000,0	HNK	Quý II
5	Hồ bán Lò xã Đông Minh huyện Yên Minh	Đông Minh	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	4.500,0	HNK	Quý II
6	Hồ Páo Cờ Tùng, xã Phú Lũng huyện Yên Minh	Phú Lũng	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	4.500,0	HNK	Quý II
7	Hồ thôn A1&A2 xã Phú Lũng huyện Yên Minh	Phú Lũng	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	4.500,0	HNK	Quý II



STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
	Thủy nông Nà Rừc	TT Yên Minh	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	120.000,0	LUK, HNK, RSX	Quý II
<b>IX</b>	<b>Huyện Đồng Văn</b>	<b>9</b>		<b>67.100,0</b>		
1	Xây dựng mới chợ Sà Phìn, huyện Đồng Văn.	Xã Sà Phìn	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/12/2014 của HĐND huyện Đồng Văn	20.000,0	HNK	Quý II
2	Trường mầm non xã Sà Phìn	Xã Sà Phìn		2.500,0	HNK	Quý II
3	Hồ chứa nước thôn Lũng Hòa B, xã Sà Phìn	Xã Sà Phìn	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	8.000,0	HNK	Quý II
4	Bãi rác thị trấn Đồng Văn	TT Đồng Văn	Quyết định số 4031/QĐ-UBND ngày 14/10/2009 của UBND tỉnh Hà Giang	3.000,0	HNK	Quý II
5	Dự án Công viên cây xanh thị trấn Đồng Văn	TT Đồng Văn	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/12/2014 của HĐND huyện Đồng Văn.	20.600,0	HNK	Quý II
6	Trường mầm non xã Tả Phìn	Xã Tả Phìn		2.500,0	HNK	Quý II
7	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn Pó Sả, xã Sùng Trại	Xã Sùng Trại	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh Hà Giang; Quyết định phê duyệt BC KTKT số 2224/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND tỉnh Hà Giang	4.000,0	HNK	Quý II
8	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn Chúng Pá A, xã Phố Cáo	Xã Phố Cáo	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh Hà Giang; Quyết định phê duyệt BC KTKT số 2174/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh Hà Giang	4.000,0	HNK	Quý II
9	Trường mầm non xã Ma Lé	Xã Ma Lé	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/12/2014 của HĐND huyện Đồng Văn	2.500,0	HNK	Quý II
<b>X</b>	<b>Huyện Bắc Mê</b>	<b>7</b>		<b>4.193.408,0</b>		
1	Chống quá tải TBA Tấn Khâu - Xã Phú Nam	Xã Phú Nam	Thông báo số: 4188/TB-EVN NPC ngày 30/10/2014, của Tổng Cty Điện lực Miền Bắc	52,0	LUA (10), RDD (12), HNK (30)	Quý II
2	Chống quá tải TBA xã Yên Định	Xã Yên Định		52,0	LUA, RDD, RPH	Quý II
3	Chống quá tải TBA xã Minh Sơn	Xã Minh Sơn		52,0	LUA, RDD, RPH	Quý II



STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m2)	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m2)	Ghi chú
4	Chống quá tải TBA thôn Kẹp B, xã Minh Sơn	Xã Minh Sơn	Thông báo số: 4188/TB-EVN NPC ngày 30/10/2014, của Tổng Cty Điện lực Miền Bắc	52,0	LUA, RDD, RPH	Quý II
5	Mở rộng lưới cài tạo lưới điện cho các xã vùng sâu, vùng xa vốn vay ADB tại các xã Yên Cường, Đường Âm, Phú Nam, thị trấn Yên Phú	Xã Yên Cường, Đường Âm, Phú Nam, thị trấn Yên Phú		800,0	LUA, RDD, RPH, HNK	Quý II
6	Đường Minh Ngọc - Mậu Duệ - Bắc Mê	Xã Minh Ngọc, Mậu Duệ	Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 14/4/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	100.000,0	HNK	Quý II
7	Dự án thủy điện Bắc Mê xã Yên Phong + thị trấn Yên Phú	Xã Yên Phong, thị trấn Yên Phú	Giấy Chứng nhận đầu tư số 10 121 000011 ngày 21/9/2007 của UBND tỉnh Hà Giang	4.092.400,0	HNK	Quý II
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN ĐỊNH GIÁ ĐẤT QUÝ III</b>	<b>56</b>		<b>5.414.140,1</b>		
<b>I</b>	<b>TP Hà Giang</b>	<b>8</b>		<b>50.553,6</b>		
1	Nâng cấp cải tạo tuyến đường từ QL4C (đầu cầu Gạc Đì) đi xã Phong Quang	Phường Quang Trung	Thông báo số 87/TB-UBND ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	50.000,0	ODT (3.000), HNK (2.000), LNK (3.000), RSX (40.000), NTS (2.000)	Quý III
2	Dự án nâng cấp điện cho cơ quan BCH Quân sự tỉnh tại phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang	Phường Nguyễn Trãi	Công văn số 1702/PCHG-P8 ngày 29/9/2014 của Công ty Điện lực Hà Giang	82,0	ODT, RDD, RPH	Quý III
3	Dự án chống quá tải TBA Thái Hà, xã Ngọc Đường	Xã Ngọc Đường		76,0	LUA, RDD, RPH, HNK	Quý III
4	Dự án chống quá tải TBA cây xăng Minh Khai	Phường Minh Khai	Công văn số 1472/PCHG-P8 ngày 22/8/2014 của Công ty Điện lực Hà Giang	40,0	ODT	Quý III
5	Dự án chống quá tải TBA bãi đá Minh Khai	Phường Minh Khai		40,0	ODT	Quý III
6	Dự án chống quá tải TBA Biên phòng tỉnh	Phường Nguyễn Trãi	Công văn số 1472/PCHG-P8 ngày 22/8/2014 của Công ty Điện lực Hà Giang	40,0	ODT	Quý III



	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
	Dự án khắc phục sự cố, di chuyển đường điện 35KV. lộ 374, 375, TBA 110kV	Phường Minh Khai	Thông báo số 139/TB-UBND ngày 26/7/2014 và Thông báo thu hồi đất của UBND TP Hà Giang	121,6	RSX	Quý III
8	Dự án cấp điện thôn Cao Bành, xã Phương Thiện	Xã Phương Thiện	Thông báo số 4188/TB-EVNNPC ngày 30/10/2014, của Tổng Cty Điện lực Miền Bắc	154,0	LUA, LNK	Quý III
II	<b>Huyện Bắc Quang</b>	1		5.000.000,0		
1	Thủy điện sông Lô 6	Xã Vĩnh Hảo	Giấy chứng nhận đầu tư số 10 121 000 177, ngày 15/11/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	5.000.000,0	LUA, HNK, CLN	Quý III
III	<b>Huyện Quang Bình</b>	2		102.759,9		
1	Hồ chứa thủy lợi thôn Yên Thượng, Yên Lập, xã Yên Thành	Xã Yên Thành		57.577,3	RSX (3760), CHN (1530,3), CLN (760), DTL (48381), BCS (3146)	Quý III
2	Công trình thủy lợi Mỹ Bắc, tân Bắc	Xã Tân Bắc	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	45.182,6	LUA (962); CHN (1386,6); CLN (977); DTL (38698); BCS (2466); RSX (693)	Quý III
IV	<b>Huyện Hoàng Su Phì</b>	6		75.611,0		
1	Chống quá tải TBA UBND xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến		42,0	LUA, HNK	Quý III
2	Chống quá tải TBA UBND xã Túng Sán	Xã Túng Sán	Thông báo số 4188/TB-EVNNPC ngày 30/10/2014, của Tổng Cty Điện lực Miền Bắc	86,0	LUA (16), RDD (10), RPH (10), HNK (50)	Quý III
3	Chống quá tải TBA U Khú Sù xã Tụ Nhân	Xã Tụ Nhân		86,0	LUA (16), RDD (10), RPH (10), HNK (50)	Quý III
4	Dự án cây dược liệu xã Hồ Thầu	Xã Hồ Thầu	Văn bản số 3473/UBND-NNTNMT ngày 3/9/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	70.000,0	HNK, CLN	Quý III



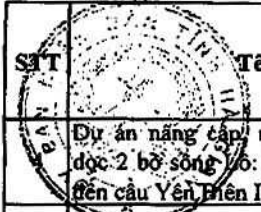
STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
5	Xây dựng trụ sở mới huyện ủy và các công trình phụ trợ	T. Vinh Quang	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 27/01/2015 của UBND huyện Hoàng Su Phì	1.047,0	HNK, CLN	Quý III
6	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và nhà chợ khu trung tâm xã Bản Máy	Xã Bản Máy	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 27/01/2015 của UBND huyện Hoàng Su Phì	4.350,0	LUA, RPH, RSX, HNK	Quý III
<b>V</b>	<b>Huyện Xin Mần</b>	<b>1</b>		<b>14.500,0</b>		
1	Nâng cấp đường du lịch từ Km 10 Cốc Pài, Nám Dán đến bãi đá cổ xã Nám Dán	Xã Nám Dán	Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 6/10/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	14.500,0	ONT (350), CLN (5500), BHK (2650), RSX (6000)	Quý III
<b>VI</b>	<b>Huyện Mèo Vạc</b>	<b>13</b>		<b>49.900,0</b>		
1	Hồ chứa nước sinh hoạt Tả Lùng A	Xã Tả Lùng	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	5.400,0	HNK	Quý III
2	Hồ chứa nước sinh hoạt Thào Chứ Lùng	Xã Tả Lùng		4.700,0	HNK	Quý III
3	Hồ thôn Há Xúa	Xã Tả Lùng		4.500,0	HNK	Quý III
4	Hồ thôn Tả Lùng B	Xã Tả Lùng		4.500,0	HNK	Quý III
5	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn Sèo Lùng Sán	Xã Lũng Chinh		5.000,0	HNK	Quý III
6	Hồ Sùng Pờ A	Xã Sùng Trà		4.500,0	HNK	Quý III
7	Hồ thôn Sàng Sò	Xã Sùng Trà		4.500,0	HNK	Quý III
8	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn Lũng Lừ A	Xã Lũng Pù		5.600,0	HNK	Quý III
9	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn Quán Xi	Xã Lũng Pù		5.200,0	HNK	Quý III
10	Hồ thôn Sùng Máng	Xã Sùng Máng		4.500,0	HNK	Quý III
11	Cấp điện cho thôn Nà Nùng A	Xã Sơn Vĩ	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	500,0	HNK	Quý III
12	Cấp điện cho thôn Nà Nùng B	Xã Sơn Vĩ	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	500,0	HNK	Quý III
13	Cấp điện cho thôn Lũng Linh A và Tả Lùng Dưới	Xã Sơn Vĩ		500,0	HNK	Quý III



STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>VII</b>	<b>Huyện Quán Bạ</b>	<b>5</b>		<b>29.252,5</b>		
1	Cải tạo lưới điện trung hạ áp nông thôn tỉnh Hà Giang, thuộc dự án phân hồi hiệu quả-DEP(giai đoạn 2)	Xã Quán Bạ	Quyết định số 744/QĐ-EVN NPC ngày 15/4/2013 của Tổng công ty Điện Lực Miền Bắc	392,0	HNK	Quý III
2	Đường Bảo An đi Thượng Sơn 1, Thượng Sơn 2, Thị trấn Tam Sơn	TT Tam Sơn	Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của UBND huyện Quán Bạ	28.000,0	BHK(10.200), NHK(16000), RSX(1.800)	Quý III
3	Cải tạo lưới điện trung hạ áp nông thôn tỉnh Hà Giang, thuộc dự án Phân phối hiệu quả-DEP(giai đoạn 2)	Xã Quyết Tiến	Quyết định số 744/QĐ-EVN NPC ngày 15/4/2013 của tổng công ty Điện Lực Miền Bắc	236,0	HNK	Quý III
4	Cấp điện thôn Xi Lò Phìn, xã Tùng Vài, huyện Quán Bạ	Xã Tùng Vài	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	152,5	LUK(30), HNK(122,5)	Quý III
5	Cấp điện thôn Tả Súng Chư, thôn Khùng Cáng xã Nghĩa Thuận, huyện Quán Bạ	Xã Nghĩa Thuận		472,0	LUK(62), HNK(410)	Quý III
<b>VIII</b>	<b>Huyện Yên Minh</b>	<b>9</b>		<b>36.863,0</b>		
1	Cấp điện thôn Sàng Cháng A-B xã Sùng Cháng	Xã Sùng Cháng	Quyết định số 221/QĐ-SCT ngày 04/08/2014 của Sở Công thương	112,0	HNK	Quý III
2	Cấp điện thôn Sùng Sàng xã Sùng Cháng	Xã Sùng Cháng		89,0	HNK	Quý III
3	Cấp điện thôn Khóm Tre thôn Bản Vàng xã Hữu Vinh	Xã Hữu Vinh		82,0	HNK	Quý III
4	Cấp điện thôn Sùng Pá 2 xã Sùng Cháng huyện Yên Minh	Xã Sùng Cháng		100,0	HNK	Quý III
5	Cấp điện thôn Giàng Trù xã Du Già	Xã Du Già		89,0	HNK	Quý III
6	Cấp điện thôn Bản Roài, Thảm Cang xã Ngọc Long huyện Yên Minh	Xã Ngọc Long		315,0	HNK	Quý III
7	CQT khu vực Bưu điện xã Mậu Duệ huyện Yên Minh	Xã Mậu Duệ	Thông báo số 4188/TB-EVN NPC ngày 30/10/2014, của Tổng Cty Điện lực Miền Bắc	48,0	LUA, RDD, RPH, HNK	Quý III
8	Mở rộng và cải tạo lưới điện cho các xã vùng sâu, vùng xa vốn vay ADB tại các xã Bạch Đích, Na Khê, Lũng Hồ, Du Già, Du Tiến	Xã Bạch Đích, Na Khê, Lũng Hồ, Du Già, Du Tiến		1.028,0	LUA, RDD, RPH, HNK	Quý III

STT	Tên dự án	Vị trí địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
9	Dự án Bãi rác thải huyện Yên Minh - xã Hữu Vinh	Xã Hữu Vinh	Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	35.000,0	HNK	Quý III
<b>IX Huyện Đồng Văn</b>		<b>11</b>		<b>54.700,1</b>		
1	Trường mầm non xã Sáng Tùng	Xã Sáng Tùng	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/12/2014 của HĐND huyện Đồng Văn	2.500,0	HNK	Quý III
2	Trường mầm non xã Hồ Quảng Phìn	Xã Hồ Quảng Phìn		2.500,0	HNK	Quý III
3	Trường mầm non xã Văn Chải	Xã Văn Chải	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/12/2014 của HĐND huyện Đồng Văn	2.500,0	HNK	Quý III
4	Đường Mả Lùng, xã Lũng Táo	Xã Lũng Táo	Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND huyện Đồng Văn	20.000,0	HNK	Quý III
5	Hồ chứa nước thôn Sinh Thầu, xã Lũng Táo	Xã Lũng Táo		5.000,0	HNK	Quý III
6	Hồ chứa nước thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Táo	Xã Lũng Táo	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	4.000,0	HNK	Quý III
7	Cấp điện cho thôn Sả Lùng B, xã Phó Cáo	Xã Phó Cáo		100,0	HNK	Quý III
8	Cấp điện cho thôn Chàng Phùng B, xã Phó Cáo	Xã Phó Cáo	Quyết định số 1064/QĐ -UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	100,1	HNK	Quý III
9	Hồ chứa nước thôn Sáng Ngải, xã Sùng Là	Xã Sùng Là		6.000,0	HNK	Quý III
10	Hồ chứa nước thôn Lũng Cẩm Trên, xã Sùng Là	Xã Sùng Là	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	6.000,0	HNK	Quý III
11	Hồ chứa nước Xóm Mới, thị trấn Phố Bàng	Thị trấn Phố Bàng	Kế hoạch số 441/BNN-KH ngày 13/2/2014 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Hà giang	6.000,0	HNK	Quý III
<b>C</b>	<b>DỰ ÁN ĐỊNH GIÁ ĐẤT QUÝ IV</b>	<b>16</b>		<b>8.307.046,3</b>		
<b>I</b>	<b>Thành phố Hà Giang</b>	<b>5</b>		<b>18.445,0</b>		
1	Dự án nâng cấp Bệnh viện Y - Dược cổ truyền	Phường Quang Trung		5.929,0	HNK	Quý IV
2	Dự án rãnh thoát nước đường Phạm Ngọc Thạch	Phường Minh Khai	Quyết định số 4427/QĐ-UBND ngày 29/12/2012 của UBND TP Hà Giang	690,0	ODT	Quý IV
3	Dự án xây dựng rãnh thoát nước từ ngã ba QL 2 vào Trung tâm xã Phương Thiện	Xã Phương Thiện	Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của UBND TP Hà Giang	76,0	ODT	Quý IV



S/T	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
	 Dự án nâng cấp, mở rộng đường bê tông độc 2 bờ sông Vb: Đoạn từ cầu Yên Biên I đến cầu Yên Biên II	Phường Trần Phú, Minh Khai, Nguyễn Trãi	Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND TP Hà Giang	1.750,0	ODT (1.000), HNK (500), LNK (250)	Quý IV
5	Dự án hợp khối trụ sở các cơ quan hành chính tỉnh Hà Giang	Phường Nguyễn Trãi	Thông báo số 60/TB-UBND ngày 08/4/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	10.000,0	ODT (1.500), DGT (1.500), DTS (7.000)	Quý IV
<b>II</b>	<b>Huyện Bắc Quang</b>	<b>4</b>		<b>6.448.000,0</b>		
1	Thủy điện sông con 3	Xã Tiên Kiêu	Giấy chứng nhận đầu tư số 10 121 000 159, ngày 08/5/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	2.090.000,0	CLN, RSX	Quý IV
2	Bãi diển tập, thao trường bắn xã Việt Vinh	Xã Việt Vinh		4.250.000,0	CLN, RSX	Quý IV
3	Đường QL 2 Vĩnh Hào - Yên Thuận (Hàm Yên)	Xã Vĩnh Hào		42.000,0	HNK, CLN, LUC	Quý IV
4	Vàng Vitech Hà Giang	Xã Tiên Kiêu	Giấy chứng nhận đầu tư số 10 121 000 123, ngày 07/12/2011 của UBND tỉnh Hà Giang	66.000,0	HNK, LUC	Quý IV
<b>III</b>	<b>Huyện Quang Bình</b>	<b>4</b>		<b>49.735,3</b>		
1	Đội Quản lý thị trường số 11 và kho tạm giữ hàng hoá	TT Yên Bình	Thông báo số 128/TB-UBND ngày 28/7/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	1.000,0	LUA	Quý IV
2	Công trình thủy lợi xã Bằng Lang	Xã Bằng Lang	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	27.235,3	LUA (610), CHN (399,3), CLN (3784), RSX (2700), UBND xã quản lý (2358), DTL (17384)	Quý IV
3	Công trình thủy lợi xã Yên Hà, Yên Hà	Xã Yên Hà		16.500,0	RSX (425), CHN (231), CLN (980), DTL (13786), BCS (1078)	Quý IV
4	Cấp nước SH Trạm Y tế, Trường học và khu dân cư Nà Ray, xã Tân trịnh, huyện Quang Bình	Xã Tân Trịnh	Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 15/11/2010 của UBND tỉnh Hà Giang	5.000,0	LUA (289), CHN (470), CLN (764), RSX (2400), UBND xã quản lý (1077)	Quý IV
<b>IV</b>	<b>Huyện Xín Mần</b>	<b>1</b>		<b>500.000,0</b>		

STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Dự án dược liệu Chiêu Lầu Thi, xã Thu Tà	Xã Thu Tà	Thông báo kết luận số 217/TBKL-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh Hà Giang	500.000,0	RSX	Quý IV
<b>V</b>	<b>Huyện Mèo Vạc</b>	<b>13</b>		<b>1.269.906,0</b>		
1	Cấp điện cho thôn Phố Mỹ	Xã Tà Lùng	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	500,0	HNK	Quý IV
2	Dự án cấp điện cho thôn Xin Phìn Chur	Xã Thượng Phùng		155,0	LUA, HNK, CLN	Quý IV
3	Trạm y tế xã Sùng Máng	Xã Sùng Máng	Thông báo số 425-TB/TU ngày 12/11/2014 của Bí thư tỉnh ủy tại buổi làm việc tại huyện Mèo Vạc, ngày 12/11/2014; Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện Mèo Vạc	2.000,0	HNK	Quý IV
4	Trạm y tế xã Lũng Chinh	Xã Lũng Chinh	Quyết định số 2634/QĐ-UBND 27/12/2014 của UBND huyện Mèo Vạc; Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện Mèo Vạc	2.250,0	HNK	Quý IV
5	Sân ủi mặt bằng + Kè chắn đất cửa khẩu Săm Pun	Xã Thượng Phùng	Quyết định số 765/QĐ-UBND, ngày 23/4/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	145.000,0	ONT, HNK	Quý IV
6	Quốc môn + Trạm kiểm soát liên ngành khu vực cửa khẩu Săm Pun	Xã Thượng Phùng		2.500,0	HNK	Quý IV
7	Cấp nước sinh hoạt tại cửa khẩu Săm Pun	Xã Thượng Phùng	Quyết định số 765/QĐ-UBND, ngày 23/4/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	8.000,0	HNK	Quý IV
8	Cài tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện 35KV, đường dây 0,4KV thuộc khu vực cửa khẩu Săm Pun - Điện Bồng	Xã Thượng Phùng		901,0	HNK	Quý IV
9	Trạm khai dẫn nước Tà Đú, Sán Tớ, Phố Mỹ, thị trấn Mèo Vạc	Xã Tà Lùng, Thị trấn Mèo Vạc	Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	1.000,0	HNK	Quý IV
10	Nhà công vụ và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Sùng Máng	Xã Sùng Máng		700,0	HNK	Quý IV
11	Nhà lớp học trường mầm non xã Xin Cái	Xã Xin Cái	Quyết định số 17/QĐ-HĐND, ngày 27/12/2014 của HĐND huyện Mèo Vạc	2.000,0	HNK	Quý IV
12	Nhà lớp học trường mầm non xã Sùng Trà	Xã Sùng Trà		500,0	HNK	Quý IV



STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án (m2)	Dự kiến thu hồi từ các loại đất (m2)	Ghi chú
	Thủy điện Bảo Lâm 3	Xã Niêm Sơn, Niêm Tông, Khâu Vai	GCN đầu tư 11121000151, 21/8/2013 của UBND tỉnh Cao Bằng	1.104.400,0	LUA, HNK, CLN	Quý IV
VI	Huyện Đông Văn	3		20.960,0		
1	Trại giống Phở Bàng	TT Phở Bàng		11.960,0	HNK	Quý IV
2	Hồ chứa nước thôn Chử Lùng, xã Sáng Tùng	Xã Sáng Tùng	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Hà Giang	4.500,0	HNK	Quý IV
3	Hồ chứa nước thôn Lùng Sinh, xã Sinh Lùng	Xã Sinh Lùng		4.500,0	HNK	Quý IV